

MỘT SỐ BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC THÔNG TIN TẠI TRUNG TÂM THÔNG TIN-THƯ VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC, ĐẠI HỌC HUẾ

ThS Nguyễn Thanh Sỹ

Trung tâm Thông tin - Thư viện Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

● **Tóm tắt:** Bài viết trình bày khái niệm về nguồn lực thông tin, phân tích thực trạng công tác phát triển nguồn lực thông tin và đưa ra một số biện pháp phát triển nguồn lực thông tin tại Trung tâm Thông tin - Thư viện Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

● **Từ khóa:** Nguồn lực thông tin; phát triển nguồn lực thông tin.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh nền giáo dục đại học Việt Nam đang chuyển tiếp từ đào tạo theo niên chế sang học chế tín chỉ nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục, lấy người học làm trung tâm. Do đó sinh viên cần được tiếp cận đầy đủ các nguồn thông tin phục vụ cho việc tự học, tự nghiên cứu dưới sự định hướng của giảng viên. Đây chính là nền tảng giúp sinh viên tích lũy kiến thức, phát triển năng lực nghiên cứu khoa học với tư duy độc lập và sáng tạo, một trong những yêu cầu thiết yếu trong lộ trình tín chỉ hóa chương trình đào tạo của giáo dục đại học Việt Nam. Vì vậy, việc phát triển nguồn lực thông tin (NLTT) đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, giảng dạy, học tập cho giảng viên, học viên, sinh viên là điều các trường đại học hết sức quan tâm.

Trường Đại học Khoa học (sau đây viết tắt là Trường) là một trường đại học thành viên của Đại học Huế, có sứ mệnh đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu cơ bản và ứng dụng khoa học tự nhiên, khoa học xã hội - nhân văn và kỹ thuật - công nghệ đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước, đặc biệt là khu vực miền Trung và Tây Nguyên. Do đó, việc đổi mới phương pháp dạy - học tích cực, chú trọng đến việc nghiên cứu khoa học, thực tập, thực hành nghề nghiệp cho người học là một trong những nhiệm vụ

trọng tâm của nhà trường. Để làm tốt nhiệm vụ này thì công tác phát triển NLTT tại Trung tâm Thông tin - Thư viện (sau đây viết tắt là Trung tâm) của Trường sẽ là nhiệm vụ vô cùng quan trọng và cấp thiết, quyết định đến sứ mệnh đào tạo của nhà trường.

1. KHÁI NIỆM NGUỒN LỰC THÔNG TIN

Tài liệu hướng dẫn của tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên hợp quốc (UNESCO) định nghĩa: “NLTT bao gồm các dữ liệu thể hiện dưới dạng văn bản, số, hình ảnh hoặc âm thanh được ghi lại trên phương tiện theo quy ước và không theo quy ước, các sưu tập, những kiến thức của con người, những kiến thức của tổ chức và ngành CNTT” [5].

Theo Peter Clayton và G. E. Gorman, “NLTT là một tập hợp các thông tin vật lý (tài liệu dạng vật thể) kết hợp với các thông tin có thể truy cập được (tài liệu dạng điện tử). Những thông tin này phải được lựa chọn và tổ chức để phục vụ khai thác và sử dụng” [1].

Tác giả Trần Thị Quý cho rằng “NLTT chính là các dạng vật chất khác nhau lưu giữ các thông tin/tri thức của con người được tổ chức, sắp xếp lại có cấu trúc, có ý nghĩa, có nội dung mà con người có thể khai thác được chúng theo nhiều cách tiếp cận khác nhau. NLTT này do một tổ chức, cá nhân nào đó kiểm soát chúng nhằm phục vụ cho lợi ích của con người” [4].

Tác giả Phạm Văn Vu định nghĩa: “NLTT là loại tài sản cố định đặc biệt, càng được khai thác sử dụng thì càng giàu thêm mà không hề bị hao mòn mất mát đi. Trong đó việc đầu tư bảo quản và tạo điều kiện thuận lợi cho việc khai thác sử dụng các nguồn tin như tổ chức kho lưu trữ, bảo quản, xây dựng các mục lục, các cơ sở dữ liệu chính là làm tăng giá trị sử dụng của vốn tài sản cố định đó” [6].

Tuy có những cách định nghĩa khác nhau, nhưng tất cả các tác giả trên đây đều đề cập tính đa dạng của vật mang tin và tính hữu dụng của nó. Từ những quan điểm trên, NLTT được khái quát như sau: NLTT là hệ

thống tri thức được lưu trữ trên các phương tiện vật chất khác nhau, có chức năng lưu giữ và được tổ chức, khai thác theo mục đích của người sử dụng.

2. THỰC TRẠNG NGUỒN LỰC THÔNG TIN

2.1. Nguồn lực thông tin truyền thống

Hiện nay, nguồn tài liệu của Trung tâm bao gồm sách, báo, sách tham khảo, tài liệu tra cứu, giáo khoa, giáo trình, các loại báo tạp chí chuyên ngành và tạp chí thường thức khác. Tính đến tháng 12/2019, tổng số vốn tài liệu của Trung tâm có 32.595 đầu sách, báo, tạp chí với 146.127 bản.

Bảng 1. Thống kê nguồn lực thông tin dạng in

STT	Dạng tài liệu	Đầu ấn phẩm		Bản ấn phẩm	
		SL(đầu)	Tỷ lệ %	SL (bản)	Tỷ lệ %
1	Sách tham khảo	19.877	61,0	63.059	43,2
2	Giáo trình	1.247	3,8	31.361	21,5
3	Tài liệu tra cứu	552	1,7	813	0,6
4	Luận văn, luận án, đề tài nghiên cứu khoa học	3.643	11,2	4.177	2,9
5	Sách tiếng nước ngoài	5.025	15,4	8.137	5,6
6	Sách hạn chế	1.746	5,4	2.784	1,9
7	Báo, tạp chí	505	1,5	35.796	24,5
Tổng số		32.595	100	146.127	100

2.2. Nguồn lực thông tin hiện đại

NLTT điện tử ở Trung tâm bao gồm 2 thành phần chính là: tài liệu điện tử và cơ sở dữ liệu.

- Tài liệu điện tử: là dạng tài liệu mà phần thông tin trên đó có cấu trúc được lưu trữ trên các vật mang tin mà người dùng có thể

đọc, truy cập thông qua thiết bị điện tử, máy tính hoặc mạng máy tính. Ưu điểm của loại tài liệu này là lưu trữ thông tin trên một đơn vị diện tích, không cần nhiều kho tàng. Hiện nay, Trung tâm đã xây dựng các bộ sưu tập số như luận văn, luận án, đề tài nghiên cứu khoa học, bài trích tạp chí và sách tham khảo, giáo trình.

Bảng 2. Thống kê nguồn lực thông tin số

STT	Loại hình	Nhan đề		File	
		Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Luận văn, luận án, đề tài NCKH	3.573	11,3	7.146	18,9
2	Bài báo khoa học	27.484	86,9	28.905	76,6
3	Sách tham khảo, Giáo trình, Bài giảng	584	1,8	1.704	4,5
Tổng cộng		31.641	100	37.755	100

- Cơ sở dữ liệu: là tập hợp các dữ liệu về các đối tượng cần để quản lý, lưu trữ đồng thời trên các vật mang tin của máy tính điện tử và được quản lý theo một cơ chế thống nhất, nhằm giúp cho việc truy nhập và xử lý tài liệu được dễ dàng và nhanh chóng. Hiện nay, Trung tâm đã có 3 CSDL điện tử, đó là: Thư viện số, Tài nguyên số và CSDL thư mục.

+ CSDL thư mục (<http://opac.husc.edu.vn/>): Trung tâm đã cài đặt và khai thác phần mềm quản trị thư viện Vebary 3.0 của Công ty Lạc Việt. Đây là phần mềm quản trị thư viện có đầy đủ chức năng tích hợp nhiều phân hệ, phù hợp với chuẩn nghiệp vụ thư viện. Vebary ứng dụng công nghệ thông tin một cách triệt để, tự động hoá tất cả các chu trình hoạt động của một thư viện hiện đại.

Đây là CSDL thư mục chứa các thông tin cấp 2, tức là các dữ liệu thư mục chứ không phải là văn liệu gốc. Nó bao gồm các dữ liệu thư mục như: tác giả, nhan đề, các yếu tố xuất bản, các đặc trưng dữ liệu, các chỉ số phân loại, tóm tắt, chú giải, từ khóa,... Hiện nay, Trung tâm có 33.802 biểu ghi thư mục, nhờ đó mà bạn đọc có thể tra cứu và nắm bắt toàn bộ nguồn lực thông tin in ấn tại đơn vị.

+ Thư viện số (<http://husc.tailieu.vn/>): là CSDL điện tử được Trung tâm sử dụng từ năm 2014 đến nay, nhằm chia sẻ và khai thác nguồn tài nguyên thông tin của Trung tâm, khai thác nguồn tài nguyên khổng lồ hơn 1 triệu tài liệu của tailieu.vn và khai thác chung nguồn tài nguyên của gần 100 trường đại học trên cả nước.

- Tài nguyên số (<http://tainguyenso.husc.edu.vn/dspace/>): nắm bắt được xu thế phát triển thông tin số và nhu cầu của khai thác thông tin số hiện nay, Trung tâm đã xây dựng CSDL tài nguyên số dựa trên phần mềm mã nguồn mở Dspace, cung cấp một phương thức mới trong việc tổ chức và xuất bản thông tin trên internet, giúp cho việc quản lý tài liệu, truy cập tài liệu, bảo quản tài liệu được dễ dàng và thuận tiện.

Hiện nay, Trung tâm đã xây CSDL tài nguyên số với các bộ sưu tập về bài báo khoa học, luận văn, luận án, đề tài nghiên cứu khoa học, sách. Đến tháng 12/2019, tài nguyên số của Trung tâm đã biên mục gần 30.000 biểu ghi.

3. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC THÔNG TIN

3.1. Chính sách phát triển nguồn lực thông tin

Mặc dù chính sách phát triển NLTT có vai trò rất quan trọng trong chiến lược phát triển nguồn lực thông tin ở mỗi cơ quan thông tin thư viện, nhưng đến nay, Trung tâm vẫn chưa có một chính sách bổ sung tài liệu hoàn chỉnh và chính thức, việc bổ sung chỉ mang tính chủ quan của người làm công tác bổ sung dẫn đến vốn tài liệu thường bị thiên lệch giữa các ngành và không nhất quán.

Một số nội dung cần quan tâm trong quá trình xây dựng chính sách:

- Mục đích của chính sách phát triển NLTT:

+ Đảm bảo việc đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu thông tin cơ bản phục giảng dạy, nghiên cứu, đào tạo của nhà trường.

+ Quy định trách nhiệm cho mỗi cá nhân, tập thể trong việc lựa chọn tài liệu, quy định về nội dung, loại hình tài liệu được bổ sung và thống nhất với các quy định thủ tục trong việc lựa chọn tài liệu nhằm đảm bảo sự thuận lợi và chính xác trong hoạt động bổ sung tài liệu.

+ Đảm bảo tính liên tục và nhất quán của nguồn lực thông tin khi có sự thay đổi cán bộ quản lý và cán bộ bổ sung tài liệu.

- Yêu cầu về nguồn lực thông tin: Do nhu cầu về thông tin của cán bộ, giảng viên và học viên, sinh viên trong nhà trường ngày càng một tăng cao, nên yêu cầu về nguồn lực thông tin của Trung tâm phải đảm bảo: đủ lớn về số lượng, phong phú về loại hình, đảm bảo về chất lượng, phù hợp và đáp ứng yêu cầu người dùng tin.

- Diện phát triển NLTT (phạm vi của nguồn lực thông tin cần bổ sung): Trường

Đại học Khoa học là trường khoa học tổng hợp, đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực nghiên cứu cơ bản và ứng dụng về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội - nhân văn và kỹ thuật - công nghệ. Trường có trên 30 ngành đào tạo trình độ đại học, trên 20 ngành đào tạo trình độ thạc sĩ và trên 15 ngành đào tạo tiến sĩ. Chính vì vậy, phạm vi nguồn lực thông tin mà Trung tâm xây dựng là những thông tin về các chuyên ngành mà nhà trường đào tạo và các tài liệu liên quan khác.

Diện bổ sung tài liệu của Trung tâm phải bám sát các ngành nghề đào tạo của Trường bao gồm: các ngành đào tạo chính quy và liên kết đào tạo; các môn học cơ bản, bắt buộc phải trang bị đầy đủ cho học viên và sinh viên ở tất cả các ngành đào tạo.

Căn cứ trên học liệu bắt buộc và học liệu tham khảo mà giảng viên yêu cầu trong từng học phần để xây dựng chính sách phát triển NLTT. Đây cũng là một trong những căn cứ quan trọng để Trung tâm xây dựng chính sách phát triển NLTT.

- Lĩnh vực ưu tiên phát triển NLTT:

Để đáp ứng nhu cầu thông tin của người dùng tin, Trung tâm không thể bổ sung một cách ào ạt các tài liệu có trên thị trường mà phải tiến hành lựa chọn kỹ từng tài liệu. Cơ sở để lựa chọn tài liệu là các nguyên tắc, quy tắc sau:

+ Ưu tiên bổ sung tài liệu là các giáo trình, tài liệu tham khảo thuộc các lĩnh vực phục vụ cho các chuyên ngành đào tạo của nhà trường và đặc biệt chú trọng đến các ngành

mới mở để bổ sung kịp thời đáp ứng nhu cầu đào tạo.

+ Dựa trên số lượng phiếu yêu cầu của người dùng tin bị từ chối phục vụ và lĩnh vực nội dung tài liệu mà bạn đọc yêu cầu nhiều để Trung tâm xây dựng chính sách bổ sung nhằm đáp ứng được yêu cầu của bạn đọc trong thời gian nhanh nhất.

- *Ngôn ngữ nguồn lực thông tin*: Ngôn ngữ tài liệu bổ sung ưu tiên và chủ yếu là Tiếng Việt. Đối với các ngôn ngữ khác, tùy thuộc vào trình độ năng lực ngoại ngữ và nhu cầu thực tế của người dùng tin để có chính sách bổ sung cho phù hợp.

- *Loại hình nguồn lực thông tin*: Loại hình tài liệu bổ sung: sách giáo trình, sách tra cứu, tài liệu tham khảo, báo, tạp chí, tài liệu chuyên ngành,... Bên cạnh đó, Trung tâm cũng đã xây dựng cơ sở điện tử và mua tài nguyên điện tử.

- *Số lượng nguồn lực thông tin*:

+ Đối với sách: Đối với giáo trình mỗi đầu tên tài liệu bổ sung từ 20 đến 30 bản, tài liệu tham khảo mỗi đầu sách 5 bản, tài liệu tiếng nước ngoài mỗi đầu sách 1 bản.

+ Đối với ấn phẩm định kỳ, mỗi đầu tên ấn phẩm bổ sung từ 1 đến 2 bản.

3.2. Hình thức phát triển nguồn lực thông tin

Nguồn lực thông tin của Trung tâm hiện nay được phát triển dưới hai phương thức là phải trả tiền (nguồn mua từ kinh phí nhà trường cấp) và không phải trả tiền (nguồn thu nhận tài liệu nội bộ và biếu tặng).

Bảng 3. Số lượng NLTT phát triển hằng năm từ năm 2014 đến tháng 2019

Năm	Mua		Lưu trữ		Tặng	
	Đầu sách	Bản sách	Đầu sách	Bản sách	Đầu sách	Bản sách
2014	140	1423	0	0	194	302
2015	139	710	8	265	249	642
2016	88	541	4	100	171	395
2017	47	330	11	290	276	377
2018	29	133	10	290	122	142
2019	33	251	8	240	205	549

- *Bổ sung phải trả tiền*: Nhìn vào số liệu có thể thấy số lượng nhan đề và bản sách bổ sung hàng năm giảm đáng kể từ năm 2014. Tuy nhiên, từ năm 2014, Trung tâm đã mua tài liệu điện tử do đó kinh phí bổ sung cho tài liệu dạng in ấn giảm gần 50% so với trước đây, một nguyên nhân nữa là những năm gần đây nhà trường khó khăn về kinh phí do số lượng sinh viên nhập học thấp vì vậy kinh phí được phê duyệt ít hơn so với trước.

Đối với ấn phẩm định kỳ (báo và tạp chí), do khó khăn về kinh phí Trung tâm đã cắt giảm các tạp chí giải trí và báo hàng ngày để tập trung cho các tạp chí chuyên ngành khoa học phục vụ cho các chuyên ngành thuộc lĩnh vực đào tạo của nhà trường.

Đối với loại hình tài liệu điện tử từ năm 2014, Trung tâm đã mua tài liệu điện tử của công ty trực tuyến Vina, khai thác nguồn tài nguyên khổng lồ với hơn 1 triệu tài liệu và khai thác chung nguồn tài nguyên thư viện số của gần 100 trường đại học trên cả nước.

- *Bổ sung không phải trả tiền*: Ở bất kỳ trường đại học nào, quá trình đào tạo và nghiên cứu khoa học đều sản sinh ra một khối lượng tài liệu tri thức mới có giá trị (còn gọi là nguồn tài liệu xám hay nguồn thông tin nội sinh). Đó là các công trình nghiên cứu khoa học, luận án, luận văn, sách giáo trình, sách tham khảo, tài liệu hội nghị, hội thảo.

Trung tâm đã xây dựng các văn bản quy định về việc nộp lưu chiểu luận án, luận văn, đề tài nghiên cứu khoa học và xuất bản phẩm của giảng viên. Tuy nhiên hiện nay, Trung tâm chưa xây dựng văn bản quy định nộp tài liệu hội nghị, hội thảo khoa học tổ chức tại trường, do đó trong thời gian tới Trung tâm cần xây dựng văn bản để tiến hành thu thập đầy đủ nguồn tài liệu có giá trị khoa học cao này.

Hiện nay, số lượng tài liệu nội sinh trong Trung tâm tương đối đầy đủ các bộ sưu tập

về luận văn, luận án, đề tài nghiên cứu khoa học đã xây dựng hoàn chỉnh bao gồm cả bản in và file số thuận tiện cho việc khai thác và sử dụng.

3.3. Kinh phí phát triển nguồn lực thông tin

Dựa trên nguồn kinh phí phê duyệt của lãnh đạo nhà trường mà Trung tâm lên kế hoạch phát triển NLTT. Trường Đại học Khoa học là một đơn vị sự nghiệp thuộc sự quản lý trực tiếp của Đại học Huế và Bộ Giáo dục Đào tạo. Do vậy, nguồn kinh phí dành cho công tác phát triển NLTT hoàn toàn phụ thuộc vào ngân sách nhà nước cấp và nguồn thu từ học phí của sinh viên.

Bảng 4. Kinh phí phát triển NLTT từ năm 2014 đến năm 2019

Năm	Kinh phí (VNĐ)
2014	208.284.500
2015	202.510.485
2016	157.945.500
2017	138.756.200
2018	133.181.200
2019	131.623.000

Bảng thống kê cho thấy, nguồn kinh phí cho công tác phát triển NLTT có xu hướng giảm dần. Nguồn kinh phí hạn hẹp trong khi giá cả tài liệu tăng cao nên việc phát triển NLTT cho Trung tâm gặp rất nhiều khó khăn. Hiện nay, Trường Đại học Khoa học nói riêng và các trường thuộc Đại học Huế nói chung đang trong lộ trình cắt giảm ngân sách nhà nước để tiến đến tự chủ, cùng với khó khăn trong việc tuyển sinh đầu vào làm cho nguồn thu ngân sách nhà trường giảm. Do đó, trong thời gian tới kinh phí cho công tác phát triển NLTT thông tin cũng là một thách thức không hề nhỏ đối với Trung tâm.

3.4. Công tác thanh lý nguồn lực thông tin

Thanh lý NLTT là công tác rà soát các NLTT không còn giá trị sử dụng lập danh

mục để làm thủ tục đề nghị thanh lý, loại bỏ ra khỏi kho nhằm nâng cao chất lượng NLTT tại Trung tâm của nhà trường. Tuy nhiên, thực tế tại Trung tâm chưa tiến hành công tác này thường xuyên. Nguyên nhân là khó khăn trong việc thành lập hội đồng thẩm định và các tiêu chí cụ thể xác định nguồn lực thông tin đó đã lỗi thời. Do đó trong thời gian tới, Trung tâm cần xây dựng các tiêu chí cụ thể trong việc thanh lý NLTT nhằm thuận lợi cho công tác thanh lý góp phần nâng cao chất lượng NLTT.

3.5. Phối hợp phát triển và chia sẻ nguồn lực thông tin

- Về phối hợp phát triển nguồn lực thông tin:

Đại học Huế có 8 trường thành viên và 2 khoa trực thuộc, tất cả các đơn vị đều có trung tâm thông tin riêng đồng thời có Trung tâm Học liệu thuộc Đại học Huế phục vụ chung cho các trường thành viên. Tuy vậy, Trung tâm vẫn chưa tiến hành phối hợp bổ sung với đơn vị nào. Do đó, trong thời gian tới Trung tâm sẽ tiến hành phối hợp phát triển NLTT giữa các đơn vị thuộc các trường đại học thành viên và Trung tâm Học liệu Huế để tiết kiệm kinh phí, tăng chất lượng và hiệu quả phục vụ cho giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học.

- Về chia sẻ nguồn lực thông tin:

Chia sẻ nguồn lực thông tin giữa các trung tâm TT-TV sẽ làm thỏa mãn nhu cầu của người dùng tin một cách dễ dàng và hiệu quả. Vì vậy, việc chia sẻ nguồn lực thông tin giữa các trường đại học là hết sức cần thiết và phù hợp với xu thế phát triển của xã hội.

Thực tế, Trung tâm đã ký kết văn bản chia sẻ NLTT với một số đơn vị trong Đại học Huế như: Đại học Y Dược, Đại học Kinh tế, Đại học Sư phạm và một số đơn vị khác. Tuy nhiên, việc chia sẻ NLTT giữa các đơn vị chỉ mang tính phục vụ, chưa chia sẻ và kết nối đầy đủ về nguồn dữ liệu.

3.6. Quy trình phát triển nguồn lực thông tin

Nhằm phục vụ có hiệu quả công tác giảng dạy và nghiên cứu của giảng viên và sinh viên trong nhà Trường, hàng năm Trung tâm phối hợp với các Khoa, Bộ môn lập danh mục đăng ký mua sách, tài liệu tham khảo, sau đó trình Ban giám hiệu Nhà Trường phê duyệt và tiến hành bổ sung. Căn cứ lựa chọn tài liệu để bổ sung cho Trung tâm được tiến hành như sau:

- Trường hợp thứ nhất: Lựa chọn từ danh mục tài liệu của nhà xuất bản, công ty phát hành sách.

- Trường hợp thứ hai: Giảng viên đề xuất tài liệu cần bổ sung.

- Trường hợp thứ ba: Căn cứ trên học liệu bắt buộc và tham khảo.

- Trường hợp thứ tư: Đối với ấn phẩm định kỳ căn cứ các chuyên ngành đào tạo để lựa chọn cho phù hợp.

- Trường hợp thứ sáu: Đối với luận văn, luận án, đề tài nghiên cứu khoa học (tài liệu nội sinh) nộp theo quy định.

3.7. Một số giải pháp phát triển nguồn lực thông tin

** Xây dựng chính sách phát triển nguồn lực thông tin*

Trung tâm phải xây dựng chính sách phát triển NLTT đảm bảo tính khoa học, khách quan và hiệu quả để phát triển NLTT đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, giảng dạy và đào tạo của nhà trường, cụ thể:

- Khái quát về chức năng, nhiệm vụ, định hướng phát triển của Trung tâm, nêu lên bản chất và phạm vi của NLTT mà cơ quan có ý định xây dựng;

- Chỉ rõ phương hướng bổ sung ưu tiên cũng như mức độ bổ sung đối với từng chuyên ngành cụ thể;

- Đưa ra các tiêu chuẩn chọn lựa các loại

hình tài liệu cụ thể cũng như các tiêu chí thanh lọc và loại bỏ các tài liệu không còn phù hợp ra khỏi tư liệu;

- Đảm bảo tính nhất quán và tính liên tục trong các giai đoạn phát triển NLTT (kể cả trong trường hợp có biến động hay thay đổi về nhân sự làm công tác bổ sung);

- Đảm bảo sự cân đối, hài hòa giữa các loại hình tư liệu như: sách, ấn phẩm định kỳ, tài liệu điện tử.

*** Phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ phát triển nguồn lực thông tin**

Căn cứ vào năng lực của cán bộ thư viện mà phân công công việc cho phù hợp để phát huy sở trường của họ, do đó phải nắm được phẩm chất, năng lực nhân viên của mình để phân công công việc một cách hợp lý nhất mang lại hiệu quả công việc cao nhất. Cần thường xuyên bồi dưỡng cho cán bộ làm công tác phát triển NLTT, nâng cao hiểu biết về các lĩnh vực chuyên môn mà nhà trường đào tạo, nắm khái quát nội dung các ngành từ đó mới xây dựng được kế hoạch phát triển NLTT một cách phù hợp.

*** Phối hợp với cán bộ giảng viên**

Giảng viên là người trực tiếp giảng dạy và nghiên cứu khoa học lĩnh vực của mình vì vậy phát huy vai trò của họ trong việc phát triển NLTT là hết sức thiết thực và hiệu quả đảm bảo nắm bắt sâu về kiến thức chuyên ngành.

Để phối hợp tốt với cán bộ giảng viên thì cán bộ phát triển NLTT cần thường xuyên trao đổi để họ tư vấn hoặc trực tiếp chọn lựa, giới thiệu cho thư viện. Tuy nhiên, để thực hiện hiệu quả công tác này thì Nhà trường phải ban hành các quy định cụ thể để giảng viên có vai trò trực tiếp trong công tác phát triển NLTT của nhà trường.

Thường xuyên tổ chức các buổi hướng dẫn cho cán bộ, giảng viên và sinh viên về NLTT mà Trung tâm có cũng như có dịp để trao đổi và đánh giá để có cơ sở xây dựng kế hoạch phát triển NLTT.

*** Tăng cường sự phối hợp phát triển, chia sẻ nguồn lực thông tin**

Thực tế hiện nay công tác phối hợp và chia sẻ NLTT tại Trung tâm, chỉ mới được thực hiện ở giai đoạn đầu chưa đi vào thực chất, do đó trong thời gian tới cần thực hiện một số công việc sau:

- Chuẩn hóa công tác chuyên môn, hoàn thiện hệ thống mạng, xây dựng CSDL điện tử nhằm hoàn chỉnh hệ thống thông tin mạng liên thông.

- Xây dựng mục lục liên hợp về nguồn thông tin hiện có, đây là chiếc cầu nối giữa các cơ quan TT-TV và là công cụ hữu ích cho việc tìm kiếm, khai thác thông tin.

- Xây dựng danh sách trang Web của các thư viện, trung tâm thông tin, viện nghiên cứu,... theo từng nhóm, đưa lên Website của Trường để giới thiệu cho bạn đọc, từ đó người dùng tin có thể truy cập vào CSDL của từng thư viện, biết tài liệu mình cần đang có ở đâu và tìm đến đọc.

- Trung tâm cần xây dựng quy chế, thỏa thuận quyền lợi, trách nhiệm và chi phí phục vụ rõ ràng giữa trung tâm TT-TV các trường đại học thành viên và Trung tâm Học liệu thuộc Đại học Huế nói riêng và các trung tâm TT-TV trên cả nước nói chung để có thể chia sẻ nguồn tài liệu của nhau, tạo điều kiện cho bạn đọc được mượn liên thư viện, chia sẻ NLTT điện tử nội sinh.

- Phối hợp với các trung tâm TT-TV khác có nhu cầu thông tin tương đối giống nhau có thể cùng mua chung một CSDL điện tử để giảm chi phí và tiết kiệm công sức xử lý tài liệu.

- Bên cạnh việc chia sẻ NLTT, Trung tâm cần tạo lập và thúc đẩy mối quan hệ với thư viện các nước trên thế giới thông qua các hình thức trao đổi, biếu tặng. Để làm tốt công việc này, Trung tâm cần phải có sự chuẩn bị tốt về nhân lực có khả năng

chuyên môn, tin học, và trình độ ngoại ngữ để có thể tham gia ngay khi các mối quan hệ đã được thiết lập.

*** Công tác thanh lý nguồn lực thông tin**

Bên cạnh công tác phát triển NLTT mới thì công tác thanh lý các NLTT cũ được tiến hành thường xuyên nhằm thanh lý các NLTT không còn đáp ứng làm cho NLTT chất lượng, giảm không gian về mặt lưu trữ. Xác lập các NLTT trong thư viện của nhà trường hết giá trị sử dụng, đây là một công việc hết sức khó khăn và phức tạp cho cán bộ thư viện trong việc xác định các NLTT cần thanh lý, do đó cần phối hợp với giảng viên để đánh giá trước khi lập danh mục thanh lý. Sau khi cán bộ thư viện lập danh mục ban đầu Trung tâm đề nghị Ban Giám hiệu thành lập hội đồng thanh lý để thẩm định, đánh giá lại lần cuối và quyết định có thanh lý hay không.

*** Tổ chức tập huấn, hướng dẫn sinh viên kỹ năng khai thác nguồn lực thông tin**

- Tổ chức tập huấn cho sinh viên năm thứ nhất, giúp cho sinh viên có kỹ năng khai thác và sử dụng các nguồn lực thông tin.

- Có kế hoạch tổ chức các lớp hướng dẫn chuyên sâu, để hướng dẫn cho giảng viên và những người làm công tác nghiên cứu tiếp cận và khai thác hiệu quả các nguồn lực thông tin.

- Xây dựng quầy dịch vụ để hướng dẫn và giải đáp thắc mắc của giảng viên, sinh viên trong quá trình khai thác và tìm kiếm thông tin.

KẾT LUẬN

Trải qua hơn 60 năm hình thành và phát triển, Trung tâm TT-TV Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế đã có NLTT phong phú và đa dạng, đáp ứng khá tốt nhu cầu nghiên cứu, giảng dạy, học tập của cán bộ, giảng viên, sinh viên, góp phần nâng cao

chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học của nhà trường. Trong kế hoạch chiến lược phát triển của Trường giai đoạn 2016 - 2020 và tầm nhìn 2030 đã ghi rõ “Xây dựng thư viện điện tử, có vốn tài liệu và nguồn lực thông tin được cấu trúc linh động và mềm dẻo, đảm bảo phục vụ hiệu quả công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và đáp ứng nhu cầu bạn đọc” [1]. Để thực hiện được mục tiêu này, Trường Đại học Khoa học nói chung và Trung tâm TT-TV nói riêng cần thực hiện các biện pháp phát triển NLTT phù hợp để đáp ứng công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và giảng dạy của nhà Trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Clayton, Peter and Gorman, G. E. (2001). Managing information resources in libraries: collection management in theory and practice. Library Association Publishing, London.
2. Đại học Huế (2017). Ban hành kế hoạch chiến lược phát triển Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế giai đoạn 2016 -2020 và tầm nhìn đến 2030. Quyết định số 1499/QĐ/ĐHH ngày 29/12/2017, Thừa Thiên Huế.
3. Oxford University, (1989). Oxford _English Dictionary, Oxford University, V.7, Oxford.
4. Trần Thị Quý (2009). “Chia sẻ nguồn lực thông tin - Yếu tố quan trọng để các cơ quan TT-TV đại học phát triển bền vững”. Kỷ yếu Hội thảo khoa học, Trung tâm TT-TV ĐHQG, Hà Nội, tr.47-50.
5. UNESCO (1998). Chính sách thông tin quốc gia: Tài liệu hướng dẫn của UNESCO về việc xây dựng, phê duyệt và vận hành chính sách thông tin quốc gia: Tài liệu dịch, Trung tâm Thông tin - Tư liệu KH&CN quốc gia, Hà Nội, tr. 6.
6. Phạm Văn Vu (1995). “Sản phẩm thông tin khoa học và vấn đề tiếp cận thị trường”. Tạp chí Thông tin và Tư liệu, số 3, tr. 1-15.